

BIÊN BẢN

Thực hiện niêm yết công khai theo TT 09/TT-BGD

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định 76/QĐ-MNLH ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Liêm Hải về việc thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGD năm học 2024 - 2025.

I. Thời gian: Ngày 30 tháng 6 năm 2025

II. Địa điểm: Trường Mầm non Liêm Hải

III. Thành phần: Toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường

IV. Nội dung

1. Bà Lê Thùy Dương- Kế toán thông qua Quyết định 76/QĐ-MNLH ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Liêm Hải về việc thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGD năm học 2024 - 2025.

2. Thông báo hình thức, thời gian, địa điểm công khai:

- Thông báo trước toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường
- Đã thông báo trước toàn thể các bậc phụ huynh các khối, lớp trong buổi họp phụ huynh
- Niêm yết tại bảng tin nhà trường: Báo cáo thường niên năm 2025
- Thời gian niêm yết từ ngày 30/6/2025 đến hết ngày 30/9/2025(90 ngày).

3. Đề nghị tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh có con em học tại trường xem các nội dung công khai, nếu có điều gì vướng mắc thì phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường.

Biên bản được thông qua tại Hội nghị vào lúc 15 giờ cùng ngày và các thành phần tham dự không có ý kiến gì khác./.

THƯ KÝ
Kế toán

Lê Thùy Dương



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Liêm Hải

2. Địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ hoạt động khác

Khu A: Thôn Tuân Lộc, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình

Khu B: Thôn Thần Lộ, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0913.599.683

Địa chỉ trang email điện tử: nguyenlinhhien72@gmail.com

Địa chỉ cổng thông tin điện tử: <https://mnliemhai.namdinh.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Liêm Hải được thành lập theo Quyết định số 2330 ngày 12/6/2019 của UBND huyện Trực Ninh. Giai đoạn 2019 đến nay nhà trường phát triển ổn định, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Hiến

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Liêm Hải, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 0913.599.683

Email: nguyenlinhhien72@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định sáp nhập: Số 2330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2019

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường: Số 252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025.

c) Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hiến

QĐ số 1976/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024

- Phó hiệu trưởng: Phạm Thị Hồng Thương

QĐ số 1979/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024

- Phó hiệu trưởng: Đinh Thị Hải Phương

QĐ số 1975 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024

d) Quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường: Theo Quyết định số 94, MNLH ngày 17/2/2025

8. Các văn bản khác: Chiến lược phát triển của nhà trường; Quy chế dân chủ nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (3)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48			45	3	0	0	0	41	7			47	0
I	Giáo viên	43													
1	Nhà trẻ	10			8	2				10				6	4
2	Mẫu giáo	33			33					29	4			31	2
II	Cán bộ quản lý	3			3	0					3		3		
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2		2		
III	Nhân viên	1				1									
1	Nhân viên Văn Thư	0													
2	Nhân viên Kế toán	01				1									
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên Y tế	0													

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a, Diện tích khu A: 4258 m²

Diện tích khu B: 3657 m²

Tổng diện tích: 7.915 m². Bình quân: 15.6m²/1 Học sinh

b) Thông tin về sơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	21	1,5 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố	8	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	7916 (m ²)	12.4m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	3401 (m ²)	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	(m ²)	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	70(m ²)	1m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Kết hợp cùng phòng sinh hoạt chung	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	20 (m ²)	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	40 (m ²)	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	240 (m ²)	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	85 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	21	1bộ/1lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12/2	Số bộ1/sân chơi

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	21	21 ti vi, 1 máy chiếu 6 máy tính
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	21	21 điều hòa không khí, bình quân 1 chiếc/phòng
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	13		0	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo quy định, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tổ chức triển khai thực hiện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

- Quá trình tự đánh giá được thực hiện khách quan, trung thực, có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Báo cáo tự đánh giá đã phản ánh đầy đủ thực trạng các hoạt động của nhà trường, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu và đề ra các giải pháp cải tiến chất lượng.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁽⁶⁾

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 21 nhóm lớp (trong đó có 17 lớp mẫu giáo, 04 nhóm nhà trẻ) với tổng số học sinh 578 (trong đó học sinh mẫu giáo 484; số trẻ em học 2 buổi/ngày: 578 đạt 100%; 100% trẻ được nuôi ăn bán trú, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ một năm 2 lần.

Kết quả cụ thể: trẻ phát triển cân nặng bình thường đạt 98% suy dinh dưỡng nhẹ cân 1,7%, trẻ phát triển bình thường chiều cao đạt 98%, suy dinh dưỡng thấp còi còn 0.17%.

Năm học 2024-2025 nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEM,STEAM, Montessori một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 98,5%, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ 97,5%.

Chất lượng tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ đạt tỷ lệ 95%. Tỷ lệ bé chăm ngoan, sạch đạt tỷ lệ 98%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo

a) Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí và loại hoạt động

b) Các khoản chi theo chi tiền lương và thu nhập; chi cơ sở vật chất và dịch vụ; chi hỗ trợ người học; chi khác

Phụ lục đường link: <https://mnlkiemhai.namdinh.edu.vn/cong-khai/truong-mam-non-liem-hai-cong-khai-tai-chinh-tt-bgddt-nam-hoc-2024-2025.html>

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học: Công khai trên trang Website MN Liêm Hải.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm (về trợ cấp và miễn giảm): Thực hiện theo qui định như Hỗ trợ học sinh chi phí học tập thuộc đối tượng nghèo, cận nghèo khuyết tật.

4. Các nội dung công khai tài chính khác theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHẢ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

* Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

- Nhà trường đã đôn đốc cán bộ giáo viên hoàn thành đúng tiến độ việc đồng bộ thông tin giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (đối tượng đã thu thập được số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân). Kết quả đã đồng bộ và định danh được 48 CBGVNV và 578 học sinh có định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành

- Tiếp tục xây dựng trang website của trường và hướng dẫn CB, GV, NV sử dụng trang website của trường một cách có hiệu quả.

- 100% GV biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CSGD trẻ.

- 100% cán bộ giáo viên trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: chăm sóc nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, thi đua khen thưởng, quản lý văn bản.

- Khuyến khích những giáo viên có tay nghề sử dụng CNTT thành thạo và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

2. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

a) Công tác truyền thông

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; cử

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Trữ Ninh. Việc triển khai các

Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn ngành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo tới toàn thể các cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông

+ Truyền thông các nội dung về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động trong nhà trường như: Ứng dụng các phương pháp đổi mới, hoạt động các ngày lễ, ngày hội, xây dựng môi trường học tập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, cách phòng chống dịch bệnh, cách ăn uống khoa học đủ chất...

+ Số lượng bài đăng trên Website của nhà trường: theo đường link mnlieinhai.namdinh.edu.vn

b) Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng tiêu chí thi đua, phát động thi đua năm học 2024-2025 đưa ra tiêu chí thi đua tới toàn thể CBGVNV

- Thực hiện kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

- Cuối năm học Hội đồng thi đua họp bình xét CBGVNV có thành tích xuất sắc trong năm học kết quả như sau:

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7 người

+ Lao động tiên tiến: 27 người

+ Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 06 người

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, viết cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác

Trên đây là các nội dung công khai năm học 2024-2025, Trường Mầm non Liêm Hải trân trọng báo cáo./.

Liêm Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2025

